

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày 15 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Bích Thủy ;

2. Bà Trần Thị Dần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Huy T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 29 tháng 5 năm 1982 tại **xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**. Nơi cư trú: **thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước**. Nơi ở hiện tại: **thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Phạm Hữu C (Phạm Huy C1)** - Sinh năm: 1962 và bà: **Bùi Thị V** - Sinh năm: 1963; Vợ: **Nhữ Thị N** - Sinh năm: 1983; Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/3/2007, bị **Công an huyện Đ**, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn.

- Ngày 12/11/2019, bị TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về Tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 26/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công**

an huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Bùi Thị L, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khu phố A T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa (Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty T2

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu H

Địa chỉ: SN H ngõ I, đường T, xóm A, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lưu Thị Y, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Bà Vũ Thị D

Địa chỉ: Số nhà H, khu A, Thị Trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2019, Phạm Huy T (SN 1982, trú tại thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước) đến cửa hàng xe máy của Công ty TNHH H1 ở khu phố A thị trấn K, T, tỉnh Thanh Hóa để mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 36E1-352.48 mục đích để phục vụ nhu cầu đi lại của bản thân. Quá trình làm thủ tục, hồ sơ mua trả góp chiếc xe của Công ty T2, T sử dụng thông tin cá nhân, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân của Phạm Huy D1 (SN 1983, trú tại thôn T, xã T, T - là em họ của T) đứng tên trong hồ sơ mua xe (sau đó T chỉ được sử dụng xe mô tô trên còn giấy tờ xe công ty tài chính giữ). Sau khi mua xe được khoảng một tuần, do cần tiền tiêu xài, T nhiều lần vay tiền của chị Bùi Thị L (SN 1982, trú tại khu phố A T, thị trấn K, T) với tổng số tiền là 15.000.000 đồng và để lại xe cho chị L để làm tin. Quá trình vay, chị L đã nhiều lần yêu cầu T trả nợ nhưng T không có tiền nên chưa trả cho chị L được. Khi thấy chị L có nhu cầu mua xe mô tô, mặc dù Thú nhận thức rõ bản gốc giấy đăng ký xe hiện do Công ty T2 giữ và nếu không được sự đồng ý của công ty thì T không được phép bán chiếc xe trên cho người khác, nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T đã trao đổi, thống nhất về việc bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-352.48. Để chị L tin tưởng, T không nói cho chị L biết chiếc xe trên do Thú mua trả góp, phía công ty tài chính vẫn đang giữ đăng ký xe bản gốc. Đồng thời, T lên mạng xã hội facebook liên hệ với một người không rõ tên tuổi (T không rõ tài khoản facebook của người này do T không còn sử dụng điện thoại, tài khoản facebook cũ nên không xác định được tài khoản

facebook của người này), đặt mua 01 giấy tờ đăng ký xe giả cho xe mô tô BKS 36E1-35248 mang tên **Phạm Huy T**. Sau đó **T** đưa xe và giấy tờ đăng ký xe cho chị **L** xem, chị **L** tin tưởng nên đã đồng ý mua chiếc xe với giá 30.000.000 đồng (trong đó trừ đi khoản nợ của chị **L** trước đó thì **T** được nhận 15.000.000 đồng). Khi giao dịch mua bán xong, Thủ nhận sẽ làm thủ tục sang tên cho chị **L** nên đã đặt mua trên mạng xã hội facebook 01 giấy tờ đăng ký xe giả cho xe mô tô BKS 36E1-35248 mang tên **Bùi Thị L** nhằm hoàn tất thủ tục sang tên xe mô tô cho chị **L**. Chị **L** sử dụng chiếc xe mô tô cùng với đăng ký xe giả nói trên đến ngày 20/01/2020 thì bán lại chiếc xe cho chị **Lưu Thị Y** (SN 1976, trú tại **khu phố N, thị trấn K, T**). Đến ngày 22/4/2020, chị **L** và chị **Y** đến **Công an huyện T** làm thủ tục sang tên xe tại **Công an huyện T** phát hiện đăng ký xe mô tô giả. **Công an huyện T** đã chuyển hồ sơ để Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Về phần **Phạm Huy T**, sau khi nhận được tiền từ chị **L**, **T** đã tiêu dùng cho cá nhân hết, đồng thời cũng không trả cho **Công ty T2** bất cứ số tiền nào. Bản thân **Phạm Huy T** bỏ đi làm ăn ở nhiều địa phương khác nhau. Đến ngày 17/01/2024, **Phạm Huy T** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1687/PC09 ngày 24/6/2020 của **Phòng K - Công an tỉnh T** kết luận:

- + Chữ ký đứng tên “Thượng tá **Lê Văn D2**” trên các mẫu cần giám định so với chữ ký của **Lê Văn D2** trên các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- + Hình dấu tròn màu đỏ, nội dung: “CÔNG AN HUYỆN THẠCH THÀNH * CÔNG AN TỈNH THANH HÓA” trên các mẫu cần giám định không phải là hình dấu đóng trực tiếp.

Tại Bản kết luận giám định số 2739/PC09 ngày 09/10/2020 của **Phòng K - Công an tỉnh T** kết luận:

- + Hình dấu “Thượng tá **Lê Văn D2** trên mẫu cần giám định” so với hình dấu tên “Thượng tá **Lê Văn D2**” ở mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra, được làm bằng phương pháp in màu.

- + Phôi in 02 (hai) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 028585 là giả.

Về người làm giấy tờ giả mà bị cáo khai báo mua trên mạng xã hội Facebook. Do **T** không biết người này ở đâu, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của Thủ, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc người, địa điểm làm giả những tài liệu này. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra đối với người Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Đối với hành vi mua xe trả góp của **Phạm Huy T** nhưng giấy tờ vay đứng tên **Phạm Huy D1**, do **T** trước đó đã mua điện thoại trả góp nên nghĩ mình bị đưa vào danh sách nợ xấu của hệ thống tín dụng, không thể sử dụng thông tin bản thân để mua xe trả

góp. Nhận thấy khuôn mặt của mình gần giống với khuôn mặt của **D1** trong chứng minh nhân dân, **T** đã cung cấp thông tin, tài liệu để ký hợp đồng trả góp, nhân viên tư vấn của **Công ty T2** cũng chụp ảnh chân dung của **T** để lập hợp đồng. Thù không có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Công ty tài chính. Sau khi mua xe, **T** vẫn sử dụng làm phương tiện đi lại. Trước khi bán xe cho chị **L** do chưa đến kỳ trả nợ nên chưa trả tiền cho **công ty T2**, đến khi bán xe Thù đi làm ăn nhiều nơi và không thanh toán hợp đồng vay. Tuy nhiên, hành vi của **Phạm Huy T** với **Công ty T2** là hành vi gian dối trong giao dịch dân sự, không cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Đối với **Phạm Huy D1**, là người đã cho **T** mượn những giấy tờ gồm chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu. Sau đó, **T** lấy giấy tờ này của **D1** làm các thủ tục mua xe trả góp tại công ty tài chính. Khi **D1** cho **T** mượn những giấy tờ này **D1** không biết **T** sử dụng vào mục đích gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc nhiều lần đối với **D1**, tuy nhiên hiện không xác định được địa chỉ cụ thể của **D1** ở đâu nên không có lời khai của **D1** trong vụ án. Mặt khác, khi **T** làm hợp đồng mua xe trả góp đứng tên **D1**, **T** không có mục đích chiếm đoạt số tiền vay từ công ty tài chính. Do đó không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với hành vi của **D1** trong vụ án.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, người có liên quan tự giác giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 36E1-352.48, màu sơn: trắng đen;
- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 028585 của xe mô tô biển kiểm soát 36E1-352.48, tên chủ xe **Phạm Huy T**;
- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 028585 của xe mô tô biển kiểm soát 36E1-352.48, tên chủ xe **Bùi Thị L**;

Đối với 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thu giữ hiện đang lưu giữ cùng hồ sơ vụ án. Riêng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-352.48 đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án huyện Thạch Thành chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị **Bùi Thị L** yêu cầu bị cáo **Phạm Huy T** phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động cùng với gia đình bồi thường cho chị **L** toàn bộ số tiền trên. Chị **L** đã nhận tiền đầy đủ và không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với **Công ty T2** yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát 36E1-352.48 để đảm bảo thu hồi vốn và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí nào khác.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ **Lưu Thị Y** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSTT ngày 01/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo **Phạm Huy T** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Huy T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt cho cả hai tội đối với bị cáo **Phạm Huy T**.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.
- Về vật chứng: Đề nghị trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 36E1-352.48, màu sơn: trắng đen cho **Công ty T2**.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 028585 của xe mô tô biển kiểm soát 36E1-352.48, tên chủ xe **Phạm Huy T**;

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 028585 của xe mô tô biển kiểm soát 36E1-352.48, tên chủ xe **Bùi Thị L**. Là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Phản tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo **Phạm Huy T** thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng tháng 7/2019, **Phạm Huy T** đã sử dụng 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả số 028585 cho xe mô tô BKS 36E1-352.48 mang tên **Phạm Huy T** do **T** đặt mua trên mạng xã hội facebook nhằm làm cho chị **Bùi Thị L** tin tưởng, mua lại chiếc xe mô tô BKS 36E1-352.48 với giá 30.000.000 đồng. **Phạm Huy T** đã chiếm đoạt được của chị **Bùi Thị L** số tiền 30.000.000 đồng, nên **Phạm Huy T** phải chịu trách nhiệm hình sự về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo sử dụng tài liệu giả để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết *“Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng”* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự về tội **“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”**.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng do **Phạm Huy T** thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Xâm phạm sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính về con dấu, tài liệu. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn, xã hội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; Giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân:

- Ngày 16/3/2007, bị **Công an huyện Đ**, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn.

- Ngày 12/11/2019, bị TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về Tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong, nên thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động ra đầu thú; Bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như bị cáo phạm hai tội, có nhân thân xấu. Điều này chứng tỏ bị cáo chưa thực sự sửa chữa lỗi lầm của bản thân. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, các con còn nhỏ, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Đối với **Phạm Huy D1**, là người đã cho **T** mượn những giấy tờ gồm chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu. Sau đó, **T** lấy giấy tờ này của **D1** làm các thủ tục mua xe trả góp tại công ty tài chính. Khi **D1** cho **T** mượn những giấy tờ này **D1** không biết **T** sử dụng vào mục đích gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc nhiều lần đối với **D1**, tuy nhiên hiện không xác định được địa chỉ cụ thể của **D1** ở đâu nên không có lời khai của **D1** trong vụ án. Mặt khác, khi **T** làm hợp đồng mua xe trả góp đứng tên **D1**, **T** không có mục đích chiếm đoạt số tiền vay từ công ty tài chính. Do đó không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với hành vi của **D1** trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Bị hại chị **Bùi Thị L** yêu cầu bị cáo **Phạm Huy T** phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động cùng với gia đình bồi thường cho chị **L** toàn bộ số tiền trên. Chị **L** đã nhận tiền đầy đủ và không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[9]. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị **Lưu Thị Y** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[10]. Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision là tài sản của **Công ty T2**. Nay công ty đề nghị trả lại chiếc xe cho **Công ty T2** là đúng quy định nên được chấp nhận.

[11]. Đối với 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thu giữ hiện đang lưu giữ cùng hồ sơ vụ án là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ là đúng quy định.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Huy T** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật

hình sự.

- Điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Huy T** 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo **Phạm Huy T** phải chấp hành 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/01/2024.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho **Công ty T2** một chiếc xe mô tô BKS 36E1 - 352.48 nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn **T1** -Đen, xe cũ đã qua sử dụng (Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo **Phạm Huy T** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo **Phạm Huy T**, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, **N1** có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

